

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **về sự cần thiết ban hành Nghị quyết về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị quyết về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đoàn công tác đã xây dựng Kế hoạch chi tiết số 1469/KH-ĐCT ngày 15/6/2019 và tổ chức làm việc với một số Bộ, ngành và địa phương<sup>1</sup> về nội dung nêu trên. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và kết quả các cuộc làm việc, Đoàn công tác xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX năm 2001 nêu: "*số tiền thu được từ bán cổ phần dùng để thực hiện chính sách đối với người lao động và để Nhà nước tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, không được đưa vào ngân sách để chi thường xuyên*";

- Kết luận số 116 KL/TW ngày 14/10/2015 của Hội Nghị lần thứ 12 Ban chấp hành Trung ương khóa XI nêu: "*Dành một phần thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho đầu tư phát triển*";

- Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nêu: "*Tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho các mục đích chi đầu tư phát triển; không sử dụng cho chi thường xuyên của ngân sách nhà nước*" và "*Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam*

---

<sup>1</sup> Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

(VAMC) và Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC), Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật”.

- Hiến pháp năm 2013 quy định: “Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật” và “Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được dự toán và do luật định” (Điều 55).

Thể chế hóa các chủ trương, định hướng, quy định nêu trên, Quốc hội đã ban hành nhiều Luật, Nghị quyết<sup>2</sup>, trong đó, Luật Ngân sách nhà nước quy định một trong những nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước và quy định rõ các khoản thu, chi của ngân sách trung ương, địa phương; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Nghị định, Quyết định để triển khai thực hiện. (*Phụ lục 1*).

## **2. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

- *Giai đoạn từ năm 1999-2008*: việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hóa được thực hiện thông qua 3 Quỹ gồm: (1) Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa DNNN ở Trung ương; (2) Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa DNNN ở địa phương và (3) Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa DNNN ở Tổng công ty nhà nước. Các quỹ này được thành lập theo Quyết định số 177/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ, sau đó được thay thế bởi Quyết định 174/2002/QĐ-TTg ngày 02/12/2002 và hoạt động theo Quy chế quản lý và sử dụng quỹ và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 76/2003/QĐ-BTC ngày 28/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- *Giai đoạn từ năm 2008-2017*: việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hóa được thực hiện thông qua 2 Quỹ gồm: (1) Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (gọi tắt là Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương), được thành lập theo quyết định số 113/2008/QĐ-TTg ngày 18/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ và (2) Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các tập đoàn, tổng công ty. Theo đó, Quỹ Hỗ trợ

---

<sup>2</sup> Các Luật: Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...

Các Nghị quyết: số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020; số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

sắp xếp doanh nghiệp tại địa phương thực hiện chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương. Đến năm 2012, Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương đổi tên thành Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (Quỹ HTSX&PTDN) để quản lý tập trung, thống nhất các nguồn thu từ phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, toàn bộ tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (không phân biệt doanh nghiệp nhà nước thuộc trung ương hay địa phương) được thu tập trung về Quỹ HTSX&PTDN để quản lý, sử dụng theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TTg, trong đó nội dung chi của Quỹ HTSX&PTDN gồm: (1) Hỗ trợ các nông, lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu để giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư và xử lý các vấn đề về tài chính theo quy định của pháp luật; (2) Hỗ trợ kinh phí cho các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con không đủ nguồn để giải quyết chính sách cho người lao động dôi dư khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật; (3) Bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật; (4) Đầu tư bổ sung vốn để duy trì hoặc tăng tỷ lệ phần vốn nhà nước đang tham gia tại các doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính và cơ quan được giao thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước; (5) Đầu tư vào các dự án quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; và (6) Các khoản chi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- *Giai đoạn từ 01/01/2018 đến nay*: thực hiện theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 6/12/2017 phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 11/2017 và Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 4/5/2018 của Bộ Tài chính, việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hoá được thực hiện thống nhất thông qua Quỹ HTSX&PTDN. Theo đó, Quỹ HTSX&PTDN thuộc SCIC và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước chuyển về Bộ Tài chính trực tiếp quản lý và tiếp tục thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg.

Về tình hình thu, chi Quỹ HTSX&PTDN, theo báo cáo của Bộ Tài chính, số dư đến 01/1/2013 là 16.215 tỷ đồng; trong giai đoạn 2013-2018, tổng số thu là 257.497 tỷ đồng (trong đó 186.534 tỷ đồng thu từ cổ phần hóa, chuyển nhượng vốn nhà nước); tổng số chi là: 221.643 tỷ đồng (trong đó nộp 155.000 tỷ

đồng vào ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 26/2016/QH13 của Quốc hội; phần còn lại 66.643 tỷ đồng thực hiện chi hỗ trợ lao động dôi dư, chi bổ sung vốn điều lệ cho DNNN, chi đầu tư bổ sung vốn để duy trì tỷ lệ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp); số dư bằng tiền tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 52.067 tỷ đồng. Toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ được thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg. (*Phụ lục 2*).

### 3. Đánh giá chung

Cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp liên tục được hoàn thiện trên cơ sở bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước theo từng thời kỳ. Hệ thống các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được ban hành tương đối đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đã kịp thời cân đối cho ngân sách nhà nước để chi cho đầu tư công theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, cơ chế quản lý nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp bị điều chỉnh bởi nhiều nhóm văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, thiếu sự thống nhất, một số văn bản dưới luật trái với quy định của Luật, cụ thể: trong khi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định các khoản thu hồi vốn ngân sách đầu tư tại các tổ chức kinh tế thuộc Trung ương hoặc địa phương được xác định tương ứng là nguồn thu của ngân sách Trung ương hoặc ngân sách địa phương, thì Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ lại quy định tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước được thu tập trung về Quỹ HTSX&PTDN. Điều này đã gây khó khăn cho một số địa phương trong quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hóa, như TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đang “treo” số tiền thu từ sắp xếp, cổ phần hóa các DNNN trên tài khoản tạm thu tương ứng là 8.416,485 tỷ đồng (30/6/2019) và 1.789,373 tỷ đồng (31/12/2017), trong khi nhu cầu chi ngân sách rất cấp thiết. Hai địa phương đã phải có nhiều văn bản báo cáo, đề xuất xin sử dụng nguồn vốn này, trong khi theo Luật Ngân sách nhà nước khoản thu này đương nhiên thuộc ngân sách địa phương. Ngày 29/12/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có công văn số 75/UBTVQH14-TCNS về việc cho ý kiến về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính – ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội, theo đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến: *“Đối với một số khoản thu: tiền sử dụng đất, tiền thu được từ cổ phần hóa, thoái*

---

<sup>3</sup>Cụ thể: đã sử dụng Quỹ HTSX&PTDN chuyển vào ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển theo các Nghị quyết của Quốc hội với tổng số tiền 155.000 tỷ đồng (31/12/2018) và 6 tháng đầu năm 2019 là 30.000 tỷ đồng; số còn phải thực hiện đến hết năm 2020 là 65.000 tỷ đồng.

*vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp do Thành phố quản lý, đề nghị Chính phủ thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015”.*

Ngoài ra, theo báo cáo đánh giá của Kiểm toán Nhà nước (Báo cáo số 134/BC-KTNN ngày 09/5/2019), việc quản lý, sử dụng quỹ cũng còn một số bất cập như trường hợp Tổng công ty Tàu thủy và Tổng công ty lương thực miền Nam sử dụng Quỹ vào hoạt động kinh doanh nhưng thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro mất vốn, Tổng công ty Giấy Việt Nam sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa để tăng vốn điều lệ 21 tỷ đồng nhưng chưa có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính chưa kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc quyết toán và chuyển số dư về Quỹ HTSX&PTDN tại các Tập đoàn, Tổng công ty năm 2017<sup>4</sup>; từ năm 2018 đến tháng 6/2019 chưa tổng hợp được số liệu chính thức về số dư Quỹ để báo cáo cấp có thẩm quyền<sup>5</sup>.

Bên cạnh đó, nội dung chi chuyên về ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội chưa được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý Quỹ HTSX&PTDN. Các nội dung chi cho hỗ trợ sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước cũng chưa được quy định cụ thể tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 (Luật số 69/2014/QH13) mà mới chỉ được quy định tại Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật số 69/2014/QH13; toàn bộ nội dung chi do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trong khi Hiến pháp, Luật Ngân sách nhà nước quy định tất cả các khoản thu, chi phải được dự toán<sup>6</sup>.

Ngoài ra, công tác quản lý, sử dụng Quỹ HTSX&PTDN còn nhiều bất cập: (i) Chưa có chế tài đủ mạnh để buộc các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc nộp tiền về Quỹ HTSX&PTDN theo quy định, dẫn đến nhiều khoản nợ đọng kéo dài. Hiện nay, chế tài xử lý chậm nộp mới quy định ở cấp quyết

---

<sup>4</sup> Kết quả kiểm toán kiến nghị 29 địa phương, công ty mẹ của Tập đoàn, TCT nộp về Quỹ Trung ương số tiền 3.536 tỷ đồng (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 299 tỷ đồng; TCT lương thực miền Nam 407 tỷ đồng; Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng sản 108 tỷ đồng; TCT Thép Việt Nam 400 tỷ đồng; tỉnh Tây Ninh 307 tỷ đồng, Bình Định 1.215 tỷ đồng, Quảng Nam 100 tỷ đồng, Đồng Nai 365 tỷ đồng...).

<sup>5</sup> Theo báo cáo của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đã có công văn số 16521/BTC-TCDN ngày 07/12/2017, số 8747/BTC-TCDN ngày 23/7/2018, số 13944/BTC-TCDN ngày 13/11/2018, số 16345/BTC-TCDN ngày 27/12/2018 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con về việc đơn đốc quyết toán, nộp số dư Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BTC, nhưng đến ngày 30/4/2019, Bộ Tài chính mới chỉ nhận được 37/66 báo cáo của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước và 04 báo cáo của Cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc báo cáo số dư Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; chưa có đơn vị nào thực hiện nộp báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BTC. Đồng thời, Bộ Tài chính đã có công văn số 6784/BTC-TCDN ngày 13/6/2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thu, chi năm 2017; tình hình quyết toán, nộp số dư Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ Tập đoàn, Tổng công ty.

<sup>6</sup> Điều 12 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về điều kiện thu, chi ngân sách nhà nước.

định của Thủ tướng Chính phủ nên hiệu lực pháp lý chưa cao, do đó việc cưỡng chế thu hồi tiền chưa thực hiện được. Việc thu hồi còn nhiều khó khăn do các đối tượng chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm trả nợ, đối tượng nợ bao gồm cả cá nhân là người nghèo mua cổ phần trả chậm theo quy định trước đây; nhiều đối tượng nợ là doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản hoặc tình hình tài chính khó khăn nên chậm trả nợ...; (ii) Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc kiểm tra, giám sát, chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời chế độ thu nộp, chế độ báo cáo về Quỹ HTSX&PTDN.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả làm việc với các Bộ, ngành, địa phương và các phân tích nêu trên, Đoàn công tác xin kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau:

**4.1.** Không cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vì các quy định liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước<sup>7</sup>. Để đồng bộ với nội dung thu, chi trong Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật năm 2020 sửa đổi, bổ sung Luật số 69/2014/QH13. Theo đó, vừa sửa đổi được một số bất cập hiện nay của Luật số 69/2014/QH13 vừa bảo đảm được việc không ban hành quá nhiều văn bản quy định về cùng một nội dung, dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo, đồng thời tuân thủ đúng quy định tại Điều 55 của Hiến pháp.

**4.2.** Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội tăng cường giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tránh tình trạng các văn bản dưới luật quy định trái với quy định của Luật hoặc không được sửa đổi, bổ sung kịp thời như đã nêu trên.

**4.3.** Đề nghị Chính phủ chỉ đạo tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp thời gian qua. Đồng thời, rà soát, sửa đổi các văn bản dưới luật bảo đảm việc thực hiện đúng, đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, theo đó các khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh

---

<sup>7</sup> - Điểm b khoản 1 Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của NSTW “Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của trung ương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”. Với quy định này, việc bố trí NSTW để đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp là có cơ sở pháp lý.

- Điểm n khoản 3 Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ chi thường xuyên của NSTW “Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật”, có thể vận dụng quy định này để trình cấp có thẩm quyền bố trí NSTW chi hỗ trợ lao động dôi dư, tinh giản biên chế, chi phí cổ phần hóa từ nguồn thu cân đối chung.

- Khoản 9 Điều 25 của Luật Ngân sách nhà nước quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ: “Quyết định những chế độ chi ngân sách quan trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cả nước sau khi xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

nghiệp thực hiện nộp ngân sách nhà nước (thu từ DN TW nộp về NSTW, thu từ DN địa phương nộp về NS địa phương); các khoản chi cho hỗ trợ sắp xếp, tái cơ cấu DNNN, bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp do NSNN bố trí.

**4.4.** Đề nghị Chính phủ xử lý dứt điểm kiến nghị của các địa phương (TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh...) về quản lý, sử dụng số tiền thu từ sắp xếp, cổ phần hóa các DNNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sự cần thiết ban hành Nghị quyết về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, xin trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên ĐCT;
- TTUBKT;
- Các UB của QH: TCNS, PL;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ, ngành, địa phương: TC, XD, GTVT, KTNN, TTCP, UBND TP. Hà Nội, UBND TP. HCM;
- Lưu: KT, HC;
- Epas: 72569

**TM. ĐOÀN CÔNG TÁC  
TRƯỞNG ĐOÀN**

(Đã ký)

**ỦY VIÊN ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
Vũ Hồng Thanh**